

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/HSST.
Ngày 12/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Năm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long và bà Trần Huyền Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2018/TLST-HS ngày 06/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2018/QĐXXST-HS ngày 02/7/2018 đối với ***bị cáo:***

Họ và tên: Không Văn H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: lớp 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Không Văn L và bà Ngô Thị Nh; vợ Nguyễn Thị L; có 02 con: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2018 đến ngày 06/6/2018.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

****Bị hại:*** Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1993. Vắng mặt.

HKTT: xóm x, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Hiện trú tại: Thôn Á, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986. Có mặt.

Trú tại: Thôn Ph, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/3/2018, tại cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “T” ở thôn Á, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh do anh Nguyễn Văn Ph làm chủ, Khổng Văn H đã lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của anh Ph trị giá là 3.200.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh ngọc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A520.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-DG ngày 29/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh ngọc đã qua sử dụng có giá trị là 3.200.000đ.

Bản Cáo trạng số 88/CTr-VKS ngày 06/6/2018 của Viện trưởng VKSND huyện Y đã truy tố Khổng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Khổng Văn H thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng và khai nhận: Chiều ngày 26/3/2018, Khổng Văn H đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “T” ở thôn Á, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh hỏi vay 3.000.000đ của anh Ph và đặt lại chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A520 để làm tin, anh Ph đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/3/2018, H đi xe mô tô Dream, Biển kiểm soát (BKS) 99D1-132.xx của H đến cửa hàng “T” để trả số tiền vay cho anh Ph. Khi đến nơi, có anh Ph và chị Nguyễn Thị Kim N (vợ anh Ph) ở cửa hàng. Anh Ph bảo chị N thanh toán, H đưa cho chị N chiếc thẻ ATM của chị Nguyễn Thị L (vợ của H) để chị N quẹt thẻ rút số tiền 3.000.000đ từ máy cầm tay của chị N. Sau khi rút đủ số tiền 3.000.000đ thì chị N trả lại thẻ ATM và chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A520 cho H. Trong lúc chờ thanh toán H nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh ngọc đang sạc pin để trên tủ kính bán hàng, lúc này có khách vào mua hàng chị N không để ý nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H dùng tay phải rút sạc pin và lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần phía sau bên phải H đang mặc rồi đi về. Đến tối cùng ngày nhận thấy việc làm của mình là sai nên H đã đến Công an huyện Y đầu thú, khai báo toàn bộ sự việc và nộp lại 02 chiếc điện thoại (01 chiếc Samsung Galaxy J7 Pro và 01 chiếc Samsung Galaxy A520). Chiếc điện thoại của H chỉ dùng trong công việc và liên lạc gia đình. Nay xin được trả lại.

Chị Nguyễn Thị L – Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị là vợ H, buổi tối ngày 26/3/2018 khi đi làm về thì H hỏi vay 3.000.000đ, chị L hỏi thì H nói có việc. Chị L đã đưa cho H thẻ ATM để rút tiền trả nợ và sau đó đã trả lại thẻ cho chị. Chị không biết việc H lấy trộm chiếc điện thoại của anh Ph. Nay chị không yêu cầu H trả lại số tiền 3.000.000đ và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Văn Ph – Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai tại cơ quan điều tra (CQĐT) có trong hồ sơ thể hiện: Anh Ph mở cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại ở thôn Á, xã Y, huyện Y. Chiều ngày 26/3/2018, H có đến cửa hàng của anh vay 3.000.000đ và để lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy A520 làm tin. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/3/2018, H đến cửa hàng của anh trả tiền. Do anh Ph đang bận nên có bảo vợ anh là chị N thanh toán. Sau khi H về được một lát thì anh phát hiện mất chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh ngọc anh đang sạc pin để trong tủ kính bán hàng. Anh và vợ anh xem lại camera giám sát của gia đình thì phát hiện H lấy nên đã báo Công an huyện Y. Sau đó anh đã được CQĐT Công an huyện Yên Phong trả lại chiếc điện thoại không bị hỏng hóc gì nên không yêu cầu bồi thường.

Đại diện VKSND huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên tòa khẳng định: Ngày 27/3/2018, Khổng Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Ph chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro trị giá 3.200.000đ nên đã giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố Khổng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt Khổng Văn H từ 06-08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-16 tháng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A520 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa thể hiện: Ngày 27/3/2018, tại cửa hàng của anh Nguyễn Văn Ph ở thôn Á, xã Y, huyện Y, Khổng Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Ph chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro trị giá 3.200.000đ. Do vậy đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên bố Khổng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội một mình, tài sản chiếm đoạt trị giá 3.200.000đ nên hành vi của bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

Xét về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thấy: Ngày 26/12/2008, bị cáo bị Công an huyện Y xử phạt hành chính 200.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/01/2009 đã nộp đủ số tiền. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự an ở địa phương, do vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Không có tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tự nguyện nộp lại tài sản để khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện đó.

Về vật chứng: Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A520 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro là tài sản của anh Ph nên CQĐT đã trả lại cho anh Ph là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Không Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự (LTHADS).

Phạt: Không Văn H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao cho UBND xã D, huyện Y nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự (LTHAHS). Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của LTHAHS 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bồi thường của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo chiếc điện thoại Samsung Galaxy A520 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 LTHADS thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

Nơi nhận:

- TA, VKS tỉnh.
- VKS, CA, THADS huyện..
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Đức Năm

